| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ KÔNG BƠ LA**<br>Số: 905/TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**<br>*Kông Bơ La, ngày 24 tháng 10 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v Xin chủ trương thống nhất Biện pháp huy động đóng góp của Nhân dân để thi công xây dựng công trình Nhà rông làng Briêng; hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông thuộc Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã khóa IX - Kỳ họp thứ ba

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân để xây dựng hạ tầng của các xã, thị trấn;*

*Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 85/1999/TT-BTC ngày 07/7/1999 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế tổ chức, huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn;*

*Nghị quyết số 21/2022/NQ-H``ĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai "quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai";*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kông Bơ La về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã;*

*UBND xã lập Tờ trình đề nghị HĐND xã thống nhất Biện pháp Huy động Nhân dân đóng góp xây dựng công trình Nhà rông làng Briêng; hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2025.*

*(Có Biện pháp Huy động cụ thể kèm theo)*

Trên đây là nội dung Biện pháp huy động đóng góp của Nhân dân để thi công xây dựng công trình Nhà rông làng Briêng; hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông thuộc Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2025; Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã khóa IX- Kỳ họp thứ ba *(chuyên đề)* xem xét, cho ý kiến./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- TT Đảng uỷ xã;<br>- Thường trực HĐND xã;<br>- UBND, UBMTTQVN xã;<br>- Các cơ quan, ban, ngành xã;<br>- Các đại biểu HĐND xã;<br>- Lưu: VT. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**CHỦ TỊCH**<br><br>U.B.N.D XÃ KÔNG BƠ LA T.GIA LAI<br><br>**Trần Trung Trực** |

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ KÔNG BƠ LA**<br>Số: 01/BP-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Kông Bơ La, ngày 24 tháng 10 năm 2025* |

**BIỆN PHÁP**

**Huy động Nhân dân đóng góp xây dựng công trình Nhà rông làng Briêng, hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông thuộc chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2025**

## I. CƠ SỞ XÂY DỰNG BIỆN PHÁP.

Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai "quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai";

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kông Bơ La về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã;

Biên bản họp dân ngày 15/9/2025 tại nhà văn hóa làng Briêng về Họp lấy ý kiến các hộ hưởng lợi để xây dựng Biện pháp huy động đóng góp tiền, thống nhất quy mô đầu tư công trình: Nhà rông làng Briêng; hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông thuộc CT MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025;

UBND xã Kông Bơ La xây dựng Biện pháp Huy động nhân dân đóng góp xây dựng công trình Nhà rông làng Briêng; hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông thực hiện thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2025; như sau:

## II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

**1. Mục đích:**

- Huy động nguồn kinh phí đóng góp của các hộ gia đình được hưởng lợi kết hợp với Nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2025 với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

**2. Yêu cầu**

- Sử dụng nguồn vốn đảm bảo đúng mục đích, hợp lý và hiệu quả, công khai minh bạch rõ ràng các khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân và nhân dân đối với công trình.

- Các hộ gia đình thực hiện tốt nghĩa vụ của mình trong quá trình tổ chức huy động.

**3. Thông tin công trình:**

**- Tên công trình:** Nhà rông làng Briêng; hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông.

- Quy mô dự kiến:

* Cổng ngõ, hàng rào:

- Hàng rào song sắt hộp thoáng: Trong đó 2 trụ chính tận dụng, cạo sơn cũ sơn lại, tận dụng bảng tên cũ ốp mới chữ mi ca.. Kết cấu Móng trụ, giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2, mác 200; Móng tường xây đá hộc VXM mác 75; trụ xây bạ gạch 02 lỗ đất sét nung; Tường xây gạch 06 lỗ đất sét nung VXM M75, trát tường, trụ VXM mác 75 và sơn hoàn thiện 02 nước; Làm mới mới cánh cổng bằng thép hộp. Làm mới bảng hiệu bằng khung sắt ốp alu, dán chữ mika nổi. Các kết cấu thép sơn màu 3 nước.

- Hàng rào lưới B40: Hàng rào B40 xây mới và tháo dỡ trụ, rào lưới B40 cũ thay thế rào kẽm gai hư hỏng. Kết cấu Trụ lưới B40 bằng thép V63x63x5, giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2, mác 200; Móng tường xây đá hộc VXM mác 75; Tường xây gạch 06 lỗ không nung VXM mác 75; trát tường VXM mác 75 và sơn hoàn thiện 3 nước sơn. Bên trên căng lưới B40 cao 1,5m; chân lưới chôn vữa XM, giằng đầu lưới bằng thép V30x30x3; toàn bộ thép V sơn hoàn thiện 3 nước.

* Sân, đường bê tông: Kết cấu sân bằng BT đá 1x2, mác 200, dày 10cm trên lớp giấy dầu, trên lớp đất nền đầm chặt. Mặt sân cắt khe chống nứt.

* Cống qua đường: 01 cống tròn D60cm, L=5m.

**- Tổng mức đầu tư:** 333.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ba mươi ba triệu đồng chẵn).*

Trong đó: + Vốn NSTW: 300.000.000 đồng

+ Vốn Nhân dân đóng góp: 33.000.000 đồng

**4. Đối tượng, mức huy động, hình thức đóng góp:**

+ **Đối tượng huy động:** Toàn bộ các hộ trong làng Biêng xã Kông Bơ La, tỉnh Gia Lai.

+ **Hình thức đóng góp:** Bằng tiền mặt.

+ **Tổng số hộ và mức huy động cụ thể như sau:**

- Tổng số tiền huy động các hộ gia đình, cá nhân đóng góp cho công trình: 33.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng chẵn)

**5. Chủ tài khoản:** Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Kông Bơ La *(có danh sách đóng tiền cụ thể kèm theo).*

## IV. THỜI GIAN HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG

**1. Thời gian huy động**

- Việc huy động đóng góp của nhân dân hoàn thành xong trước ***ngày 30/11/2025***. Trưởng làng Briêng có trách nhiệm cùng với các ban ngành, đoàn thể của làng tiến hành thu tiền của các hộ dân và nộp về UBND xã *(thông qua phòng Kinh tế xã).*

- Công chức phụ trách xây dựng phòng Kinh tế có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã thông báo cho Nhân dân về thời hạn đóng góp, địa điểm đóng góp, mức đóng góp đối với từng đối tượng trong từng lần huy động.

**2. Quản lý, sử dụng nguồn huy động đóng góp**

- Nguồn kinh phí do Nhân dân đóng góp sẽ do UBND xã quản lý và thực hiện chế độ thu - chi theo quy định. UBND xã thực hiện nghiêm túc việc công bố công khai kết quả thu - chi và công khai việc chi đầu tư xây dựng cho nhân dân được biết.

- Kế toán thu xã có trách nhiệm thu; thực hiện công tác kế toán trong quá trình thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân cho xây dựng công trình theo đúng các quy định pháp luật về chế độ kế toán ngân sách xã hiện hành và các quy định hướng dẫn quản lý ngân sách xã của Bộ Tài chính.

- Ban giám sát cộng đồng xã cùng theo dõi việc thu - chi, công khai, công bố kết quả việc thu - chi trong qúa trình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí. Qua đó kịp thời phản ánh, kiến nghị khắc phục những sai sót, chưa hợp lý hoặc kiến nghị yêu cầu sử lý những biểu hiện tiêu cực *(nếu có).*

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Đối với Ủy ban nhân dân xã**

- Sau khi được HĐND xã thông qua, UBND xã tổ chức phê duyệt Biện pháp, công khai các nguồn thu và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các ban ngành, đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi chủ trương đóng góp kinh phí để xây dựng công trình Nhà rông làng Briêng; hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông đến toàn thể Nhân dân và quán triệt mức huy động đóng góp bằng tiền để nhân dân nắm và tham gia đóng góp xây dựng công trình.

- Công chức kế toán thu xã có trách nhiệm thu tiền đóng góp theo Biện pháp đóng góp của Nhân dân đã được HĐND xã thông qua bằng nghị quyết; thực hiện công tác kế toán quá trình thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân cho xây dựng công trình theo đúng các quy định pháp luật về chế độ kế toán ngân sách xã hiện hành.

**2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các ban ngành, đoàn thể xã**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các ban ngành, đoàn thể xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đóng góp tiền theo Biện pháp được phê duyệt để xây dựng công trình.

Có trách nhiệm tham gia giám sát toàn diện trong việc huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng công trình; giám sát trong quá trình thi công, nghiệm thu, bàn giao và thanh quyết toán công trình.

**3. Đối với trưởng làng Briêng**

Phối hợp với Trưởng Ban công tác mặt trận, trưởng các đoàn thể của làng tổ chức vận động nhân dân đóng góp tiền để xây dựng công trình.

Thông báo cho Nhân dân mức đóng góp, tổ chức thu và nộp về UBND xã *(qua BQL thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn xã Kông Bơ La)* đúng thời gian quy định.

**4. BQL thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn xã Kông Bơ La**

Tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Biện pháp huy động nhân dân đóng góp xây dựng công trình Nhà rông làng Briêng; hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2025./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Trưởng làng Briêng;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ KÔNG BƠ LA T. GIA LAI

**Trần Trung Trực**

**DANH SÁCH CÁC HỘ ĐÓNG GÓP KINH PHÍ ĐỂ LÀM ĐƯỜNG**

**Công trình: Nhà rông làng Briêng, hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông**

*Kèm theo Biện pháp số: 01/BP-UBND, ngày 29 /10/2025 của UBND xã Kông Bơ La*

| TT | Họ và tên chủ hộ | Nơi ở | Số khẩu | Số tiền đóng góp/ nhân khẩu | Số tiền đóng góp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| * | **Tổng cộng** | | **414** | | **33.000.000** | |
| 1 | ĐINH THỊ THEI | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 2 | ĐINH VĂN CHƯƠNG | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 3 | ĐINH THƯƠNH | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 4 | ĐINH KLAM | Làng Briêng | 8 | 79.710 | 637.680 | |
| 5 | ĐINH KOCH | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 6 | ĐINH HRAM | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 7 | ĐINH KƯƠI | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 8 | ĐINH ÕP | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 9 | ĐINH THỊ NHẸ | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 10 | ĐINH ĐẠI | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 11 | ĐINH VƯỚP | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 12 | ĐINH LÓCH | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 13 | TRẦN ĐÌNH THÀNH | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 14 | ĐINH RUM | Làng Briêng | 6 | 79.710 | 478.260 | |
| 15 | HUỲNH THỊ KHÁ | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 16 | ĐINH LẾCH | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 17 | ĐINH AMĨP | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 18 | ĐINH KHÔNG | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 19 | MÃ VĂN THANH | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 20 | NGUYỄN VĂN XU | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 21 | ĐINH HNÔ | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 22 | CHÂU NGỌC KHÁNH | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 23 | ĐINH THỊ LENG | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 24 | ĐINH THỊ THAM | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 25 | BÙI ĐỨC HIÊN | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 26 | ĐINH XUYN | Làng Briêng | 8 | 79.710 | 637.680 | |
| 27 | ĐINH THÍP | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 28 | LÊ THÀNH TRUNG | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 29 | ĐINH VĂN CHAM | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 30 | ĐINH TRI | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 31 | ĐINH IM | Làng Briêng | 6 | 79.710 | 478.260 | |
| 32 | ĐINH PONH | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 33 | ĐINH AMIÊNG | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 34 | PHAN CHÂU | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 35 | NGUYỄN THỊ CÚC | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 36 | CAO XUÂN ANH | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 37 | NGUYỄN NGỌC QUANG | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 38 | ĐINH BƯƠNG | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |

| TT | Họ và tên chủ hộ | Nơi ở | Số khẩu | Số tiền đóng góp/ nhân khẩu | Số tiền đóng góp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 39 | ĐINH LAR | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 40 | ĐINH VĂN | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 41 | ĐINH CHIC | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 42 | ĐINH KÉC | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 43 | NGUYỄN LÝ | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 44 | ĐẶNG ANH DŨNG | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 45 | ĐINH SRÉP | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 46 | BÙI VĂN TUÂN | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 47 | MAI XUÂN HÀO | Làng Briêng | 6 | 79.710 | 478.260 | |
| 48 | ĐINH HANH | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 49 | ĐINH THÂN | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 50 | ĐINH JREO | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 51 | PHAN Á | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 52 | ĐINH TRANH | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 53 | NGÔ THANH TỊNH | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 54 | ĐINH DREU | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 55 | NGUYỄN THỊ DIỆN | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 56 | BÙI VĂN NAM | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 57 | ĐINH VĂN THUẾ | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 58 | ĐINH DƯƠN | Làng Briêng | 7 | 79.710 | 557.970 | |
| 59 | ĐINH THANH | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 60 | ĐINH AMƠNH | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 61 | ĐINH GANH | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 62 | ĐINH XIÊNG | Làng Briêng | 7 | 79.710 | 557.970 | |
| 63 | ĐINH BIÊN | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 64 | CAO TẤN ĐẢNG | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 65 | ĐINH THON | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 66 | ĐINH KLAR | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 67 | ĐINH THỊ AYAN | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 68 | ĐINH TRÍCH | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 69 | ĐINH THỊ XRENG | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 70 | ĐINH AMRƯ | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 71 | ĐINH HANG | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 72 | ĐINH HÚT | Làng Briêng | 8 | 79.710 | 637.680 | |
| 73 | ĐINH GIỚI | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 74 | ĐẶNG ANH HÙNG | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 75 | ĐINH PHDINH | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 76 | ĐINH VĂN TRỌNG | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 77 | ĐINH THỊ QUỐC | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 78 | TRẦN BẢO VIỆT | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 4 | ĐINH CHUÔH | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 80 | ĐINH JREH | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 81 | ĐINH THỊ XẸT | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 82 | ĐINH VĂN BIU | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 83 | ĐINH ANECH | Làng Briêng | 1 | 79.710 | 79.710 | |
| 84 | ĐINH THƠ | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |

| TT | Họ và tên chủ hộ | Nơi ở | Số khẩu | Số tiền đóng góp/ nhân khẩu | Số tiền đóng góp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 85 | ĐINH VĂN LƯM | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 86 | ĐINH GRANH | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 87 | ĐINH TRUNG | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 88 | ĐINH HIM | Làng Briêng | 6 | 79.710 | 478.260 | |
| 89 | ĐINH TRIH | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 90 | VŨ HOÀNG THI | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 91 | ĐINH BIÊM | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 92 | ĐINH BÍCH | Làng Briêng | 6 | 79.710 | 478.260 | |
| 93 | ĐINH VĂN BRE | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 94 | ĐINH THỊ JRANH | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 95 | ĐINH PRANH | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 96 | ĐINH VĂN PƯI | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 97 | ĐINH GIEU | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 98 | ĐINH CƠ | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 99 | ĐINH VĂN CHÊU | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 100 | ĐINH AMỠNH | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 101 | ĐINH GROCH | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 102 | ĐINH THỊ THEL | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 103 | NGUYỄN ĐỨC LINH | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 104 | ĐINH ANG | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 105 | ĐINH NHÔN | Làng Briêng | 5 | 79.710 | 398.550 | |
| 106 | MAI XUÂN KIỆT | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 107 | ĐINH BROI | Làng Briêng | 6 | 79.710 | 478.260 | |
| 108 | ĐINH THỊ KAI | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 109 | LÊ THÀNH DŨNG | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 110 | ĐINH THỊ BIÊNG | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 111 | ĐINH BYÊNG | Làng Briêng | 3 | 79.710 | 239.130 | |
| 112 | ĐINH THỊ ANENH | Làng Briêng | 2 | 79.710 | 159.420 | |
| 113 | ĐINH PANH | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |
| 114 | ĐINH BIT | Làng Briêng | 4 | 79.710 | 318.840 | |

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**XÃ KÔNG BƠ LA**<br>Số: /NQ-HĐND<br>**DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Kông Bơ La, ngày tháng năm 2025* |

# NGHỊ QUYẾT

**V/v Quyết định biện pháp huy động đóng góp của Nhân dân để thi công xây dựng công trình Nhà rông làng Briêng, hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông thuộc Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KÔNG BƠ KA**
**KHÓA IX– KỲ HỌP THỨ BA CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân để xây dựng hạ tầng của các xã, thị trấn;*

*Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 85/1999/TT-BTC ngày 07/7/1999 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế tổ chức, huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn;*

*Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai "quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai";*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kông Bơ La về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2025 của UBND xã Kông Bơ La V/v đề nghị thống nhất Biện pháp Huy động nhân dân đóng góp xây dựng công trình Nhà rông làng Briêng; hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quyết định biện pháp Huy động Nhân dân đóng góp xây dựng công trình Nhà rông làng Briêng, hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2025, như sau:

**1. Tên công trình:** Nhà rông làng Briêng; hạng mục: cổng, hàng rào, sân bê tông.

**2. Quy mô dự kiến:** Cổng, hàng rào sắt thoáng và hàng rào lưới B40; sân bê tông đá 1x2 M200 và hạng mục phụ.

**3. Tổng mức đầu tư:** 333.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ba mươi ba triệu đồng chẵn).*

Trong đó:

+ Vốn Ngân sách TW: 300.000.000 đồng

+ Vốn Nhân dân đóng góp: 33.000.000 đồng

**4. Đối tượng huy động:** Toàn thể Nhân dân của làng Briêng, xã Kông Bơ La.

**5. Hình thức huy động đóng góp của nhân dân:** Bằng tiền mặt.

**6. Chủ tài khoản:** Ban quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Kông Bơ La.

*(Có Biện pháp Huy động cụ thể kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa IX- Kỳ họp thứ ba chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- HĐND tỉnh Gia Lai;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- TT Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban, ngành xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dũng**